

Số: 01/2023/QĐST-HC

Chiêm Hóa, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

2. Ông Lý Văn Tòng.

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165, 173, 358, 359, 366, 367 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa người bị kiện Chủ tịch UBND xã H, huyện C1 giao nộp Quyết định số 39/QĐ-HB ngày 16/6/2023 của UBND xã H về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND xã H, huyện C1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Triệu Văn V, thôn C, xã H, huyện C1; Quyết định số 37/QĐ-HB ngày 16/6/2023 của UBND xã H về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND xã H về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Triệu Văn V, nơi cư trú thôn C, xã H; Quyết định số 38/QĐ-HB ngày 16/6/2023 của UBND xã H về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 58/QĐ-ĐC ngày 09/9/2022 của UBND xã H về việc đình chỉ hành chính Quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Triệu Văn V, thôn C, xã H và người khởi kiện ông Triệu Văn V có đơn rút yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính.

Người khởi kiện Triệu Văn V có đơn yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông V đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng đủ cho chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế và chi phí định giá thực tế. Tại phiên tòa người bị kiện nhất trí nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản theo quy định và đã thực hiện hoàn trả xong cho người khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 02/2022/TLST-HC ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai giữa:

- Người khởi kiện: Ông Triệu Văn V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh V Phúc.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính.

- Về án phí: Ông Triệu Văn V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Triệu Văn V số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006003 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

Chủ tịch UBND xã H, huyện C1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi “trích yếu” vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ

quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

